

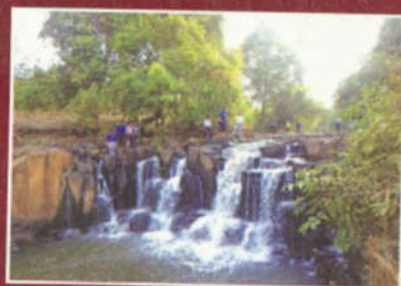
SĐC

88

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH BÌNH PHƯỚC
BAN QUẢN LÝ DI TÍCH

BÌNH PHƯỚC

DI TÍCH VÀ DANH THẮNG



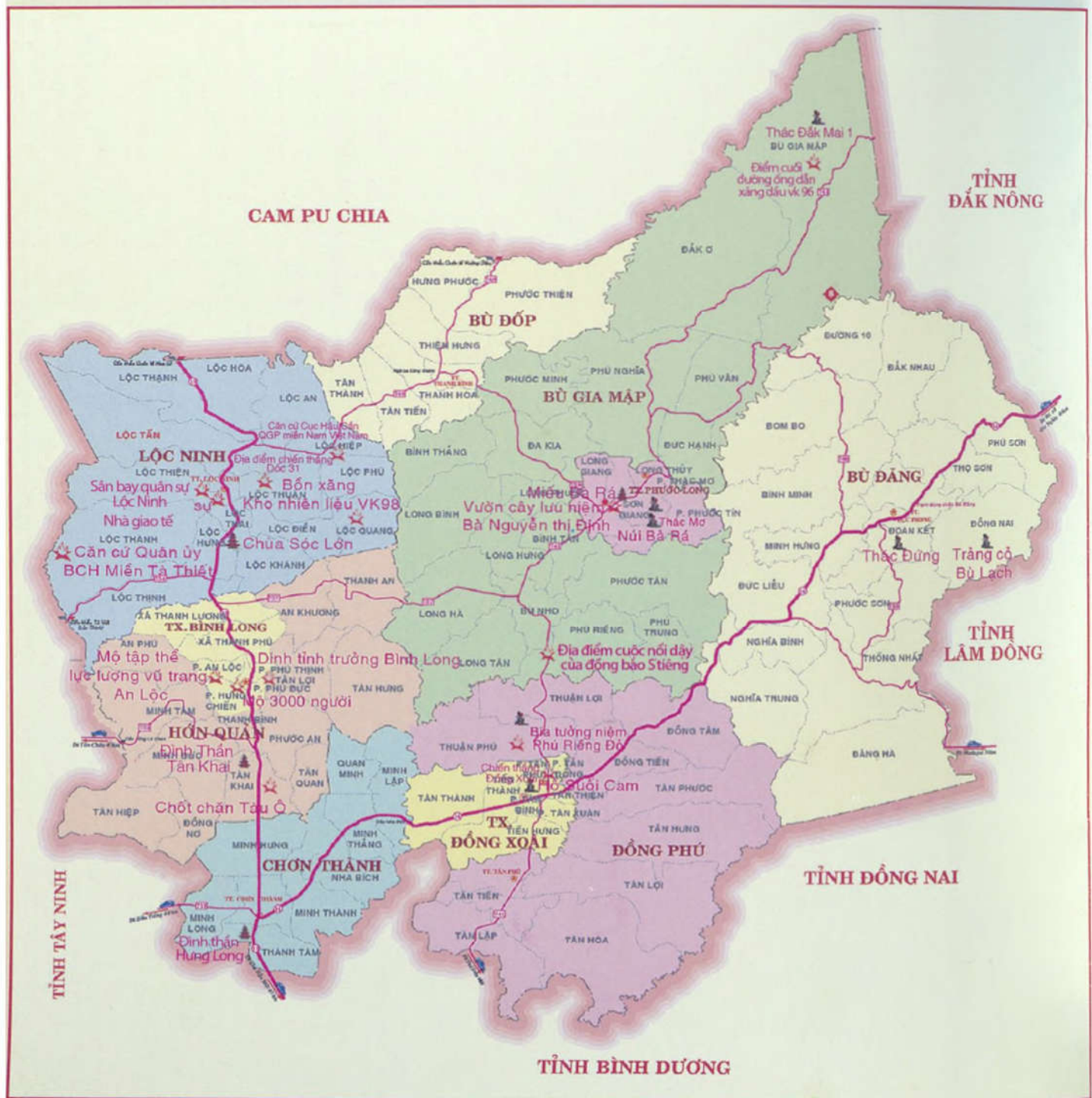
VINAART

CÔNG TY TNHH
TRUYỀN THÔNG VINAART



Nhà Xuất Bản Thanh Niên

BẢN ĐỒ VỊ TRÍ CÁC DI TÍCH VÀ DANH LAM THẮNG CẢNH TỈNH BÌNH PHƯỚC



Lời mở đầu



Bình Phước là tỉnh thuộc miền Đông Nam bộ, là cửa ngõ phía Bắc TP. Hồ Chí Minh và phía Nam các tỉnh Tây Nguyên có diện tích 6.854 km², dân số hơn 900.000 người, có 41 dân tộc anh em cùng sinh sống, các dân tộc thiểu số chiếm gần 20% dân số toàn tỉnh.

Bình Phước là vùng đất giàu truyền thống cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, giải phóng dân tộc, vùng đất "gian lao mà anh dũng", có văn hóa đặc sắc, phong phú.

Bình Phước có nhiều di tích lịch sử cách mạng gắn liền với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, nổi bật như các di tích: Đường Trường Sơn – Đường Hồ Chí Minh, Căn cứ Bộ chỉ huy quân giải phóng miền Nam Việt Nam từ năm 1972 - 1975 (Căn cứ Tà Thiết), Trụ sở Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (Nhà Giao Tế), Địa điểm Căn cứ Cục Hậu cần Quân giải phóng miền Nam Việt Nam (1973 - 1975), Địa điểm Chiến thắng Đồng Xoài, Địa điểm Chiến thắng Chốt chặn Tàu Ô, Địa điểm thành lập Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng ở Phú Riềng Đỏ...



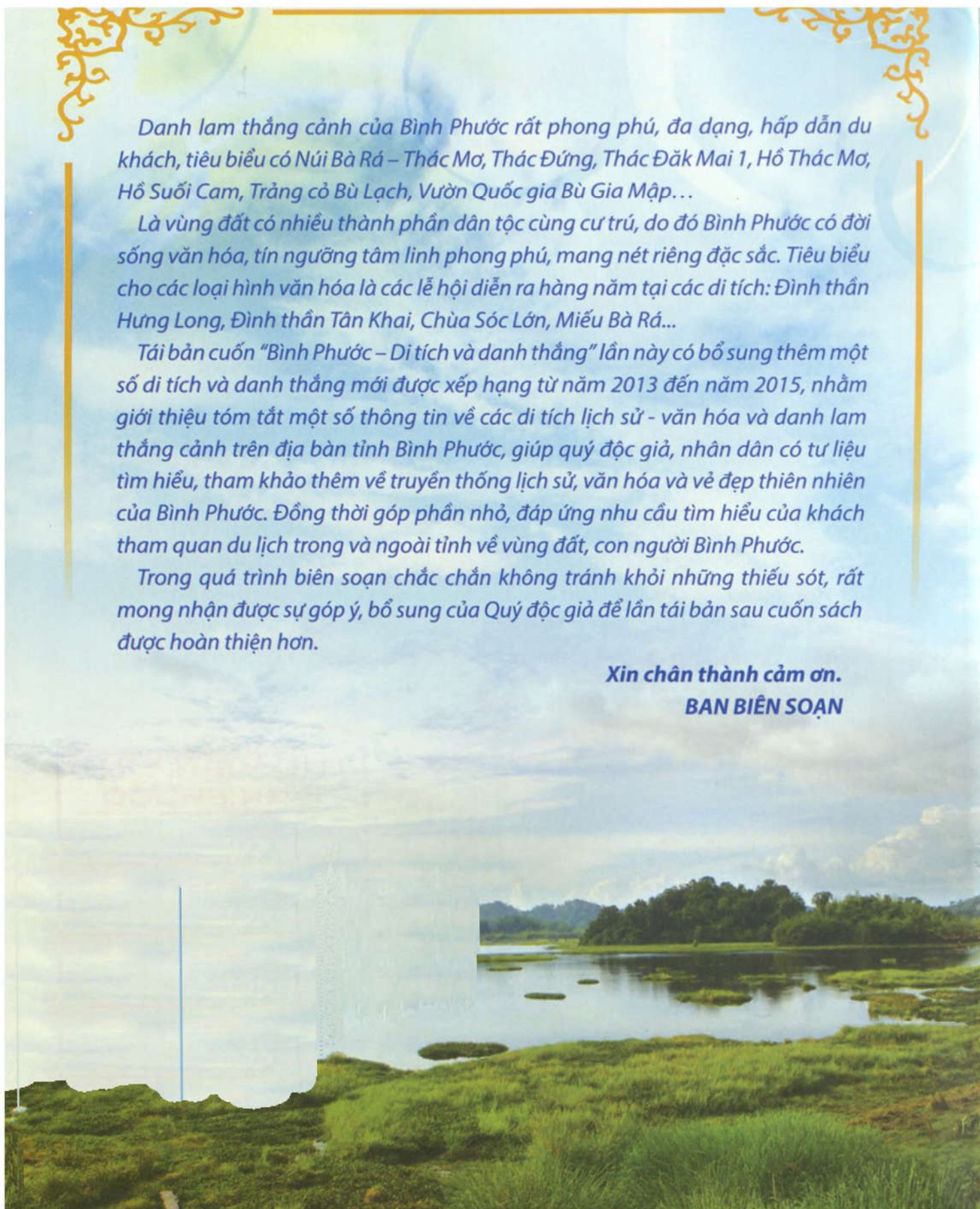
Danh lam thắng cảnh của Bình Phước rất phong phú, đa dạng, hấp dẫn du khách, tiêu biểu có Núi Bà Rá – Thác Mơ, Thác Đứng, Thác Đăk Mai 1, Hồ Thác Mơ, Hồ Suối Cam, Trảng cỏ Bù Lạch, Vườn Quốc gia Bù Gia Mập...

Là vùng đất có nhiều thành phần dân tộc cùng cư trú, do đó Bình Phước có đời sống văn hóa, tín ngưỡng tâm linh phong phú, mang nét riêng đặc sắc. Tiêu biểu cho các loại hình văn hóa là các lễ hội diễn ra hàng năm tại các di tích: Đình thần Hưng Long, Đình thần Tân Khai, Chùa Sóc Lớn, Miếu Bà Rá...

Tái bản cuốn “Bình Phước – Di tích và danh thắng” lần này có bổ sung thêm một số di tích và danh thắng mới được xếp hạng từ năm 2013 đến năm 2015, nhằm giới thiệu tóm tắt một số thông tin về các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giúp quý độc giả, nhân dân có tư liệu tìm hiểu, tham khảo thêm về truyền thống lịch sử, văn hóa và vẻ đẹp thiên nhiên của Bình Phước. Đồng thời góp phần nhỏ, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu của khách tham quan du lịch trong và ngoài tỉnh về vùng đất, con người Bình Phước.

Trong quá trình biên soạn chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được sự góp ý, bổ sung của Quý độc giả để lần tái bản sau cuốn sách được hoàn thiện hơn.

**Xin chân thành cảm ơn.
BAN BIÊN SOẠN**





DI TÍCH
LỊCH SỬ - VĂN HÓA

Di tích **Lịch sử - Văn hóa**



➡ *Di tích Quốc gia đặc biệt*

DI TÍCH

Vườn Quốc gia Cát Tiên

Vườn Quốc gia Cát Tiên nằm trên địa bàn của 3 tỉnh Bình Phước, Đồng Nai và Lâm Đồng. Diện tích khu vực trung tâm của vườn là 71.920 ha, trong đó: 39.627 ha thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai, 27.850 ha thuộc địa phận tỉnh Lâm Đồng và 4.443 ha thuộc địa phận tỉnh Bình Phước.

Vườn Quốc gia Cát Tiên là khu vực bảo tồn được nhiều loài động, thực vật quý hiếm; là vùng quan trọng để duy trì hệ sinh thái rừng thường xanh lá rộng. Độ che phủ của rừng tự nhiên trong khu vực này lên tới 80%, với hệ sinh thái đa dạng: rừng thường xanh ẩm, đồng cỏ và ngập nước. Địa hình tự nhiên xen kẽ các bầu, đầm, suối, cộng với hơn 90 km sông Đồng Nai đã tạo nên cảnh quan đặc trưng cho vườn Cát Tiên, với những ghềnh, thác, các khu đất ngập nước và bán ngập nước,... Những dấu



tích về địa chất, địa mạo minh chứng cho quá trình biến đổi của thiên nhiên ở khu vực này hàng triệu năm trước. Hiện nay, Vườn Quốc gia Cát Tiên là một trong những khu dự trữ sinh quyển thế giới ở Việt Nam, đã được UNESCO ghi danh. Theo số liệu thống kê, trong Vườn Quốc gia Cát tiên có 1.610 loài thực vật và 1.568 loài động vật. Trong đó, 31 loài thực vật và 84 loài động vật có tên trong Sách Đỏ Việt Nam, 50 loài chim được ưu tiên bảo vệ ở mức độ toàn cầu và được ghi vào Sách Đỏ IUCN. Đặc biệt, có 2 loài và phân loài thuộc đặc hữu của Việt Nam đang đứng trước nguy cơ bị diệt vong là chà vá chân đen và hoẵng Nam Bộ.

Phần lớn diện tích của Vườn Quốc gia Cát Tiên nằm trong vùng địa hình chuyển tiếp từ cao nguyên Nam Trung Bộ đến đồng bằng Nam Bộ, bao gồm các kiểu địa hình đặc trưng của phần cuối dãy Trường Sơn và địa hình vùng Đông Nam Bộ. Vườn có hệ sinh thái đất ngập nước nội địa ven sông, một loại đất ngập nước rất độc đáo của Việt Nam và thế giới; bao quanh đất ngập nước là rừng tự nhiên, bao gồm sông, suối, thác, ghềnh, thung lũng, bầu, đầm lầy và các vùng bán ngập nước... Vườn Quốc gia Cát Tiên đã được xếp hạng di tích quốc gia năm 1997. Trong khu vực Cát Tiên có nhiều địa điểm cảnh quan đẹp, như thác Trời, thác Bến Cự, thác Dựng, thác Mỏ Vẹt, thác Nơkrót - Nơkrót... Một trong số những hệ sinh thái nổi bật ở đây là hệ thống sông và các bầu. Sông Đồng Nai có diện tích lưu vực là 40.800 km²; đoạn chảy qua Vườn Quốc gia Cát Tiên dài khoảng 90 km. Suối Đắc Lua dài khoảng 20 km, chứa nước từ các bầu và chảy ra sông. Bầu Sáu là bầu lớn nhất, có diện tích mặt nước là 92,63 ha (trong bầu có khoảng 100 cá thể, cá Sáu Xiêm và là nơi sinh sống của loài cá lăng nổi tiếng. Bầu Cá là hồ nước tự nhiên, có diện tích mặt nước 74,3 ha. Bầu Bèo có diện tích 23,92 ha. Xung quanh bầu được bao bọc bởi nhiều cây gỗ lớn... Trong khu vực Cát Tiên còn có diện tích đồng cỏ khá rộng, nơi bảo tồn các loài thú lớn quý hiếm (bò tót, hoẵng), được bảo vệ tốt, hầu như không có tác động của con người.

Vườn Quốc gia Cát Tiên là một khu vực cảnh quan đẹp, còn duy trì được hệ sinh thái ngập nước nhiệt đới, có hệ động, thực vật phong phú, với lịch sử địa chất hàng trăm triệu năm. Mặt khác, tính đa dạng sinh học của Vườn Quốc gia Cát Tiên đã được Quốc tế công nhận và khẳng định (Khu Dự trữ sinh quyển thế giới - năm 2001; Khu hệ đất ngập nước Bầu Sáu được ghi tên vào danh sách Ramsar năm 2005). Đây chính là cơ sở cho việc bảo tồn thiên nhiên và khai thác các giá trị cảnh quan để phát triển du lịch, phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

Trong khu vực Vườn Quốc gia Cát Tiên và vùng phụ cận đã phát hiện được nhiều di chỉ, di tích khảo cổ, với niên đại khá sớm, trải dài nhiều thế kỷ. Từ kết quả nghiên cứu

khảo cổ học, bước đầu có thể khẳng định: trong khu vực này ít nhất đã từng tồn tại một nền văn hóa hưng thịnh từ thế kỷ thứ II đến thế kỷ thứ VII sau Công Nguyên. Bộ ngỗng tượng Linga và Yoni khai quật ở di chỉ khảo cổ Cát Tiên (Lâm Đồng) được xem là có kích thước lớn nhất ở Việt Nam hiện nay. Mặt khác, trong lịch sử, khu vực Cát Tiên cũng là địa bàn sinh sống của nhiều tộc người bản địa, với truyền thống văn hóa đa dạng, đặc trưng... Trong thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ, nơi đây cũng từng là căn cứ địa, chiến khu rất quan trọng.

Vườn Quốc gia Cát Tiên là trường học thực tế quan trọng trong việc nghiên cứu về hệ động vật, thực vật, địa chất, địa mạo cho học sinh, sinh viên, các nhà nghiên cứu của Việt Nam và thế giới.

Với những giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học và thẩm mỹ đặc biệt của di tích, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định xếp hạng Vườn Quốc gia Cát Tiên là di tích quốc gia đặc biệt ngày 27/9/2012.





DI TÍCH Đường Trường Sơn Đường Hồ Chí Minh

Di tích Bồn xăng - Kho nhiên liệu VK98 tọa lạc tại xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh và di tích Điểm cuối đường ống dẫn xăng dầu VK96 tọa lạc tại xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Đây là hai điểm di tích của tỉnh Bình Phước thuộc mạng lưới di tích Đường Trường Sơn – Đường Hồ Chí Minh.

Mạng lưới đường Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh kéo dài và đi qua các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Bình Phước là đoạn cuối.

Trong kháng chiến chống Mỹ, nguồn nhiên liệu xăng dầu và cách thức vận chuyển, dự trữ là một yêu cầu cấp thiết để phục vụ chiến tranh. Từ năm 1968 đến năm 1974, Bộ đội đường ống Trường Sơn đã xây dựng được hệ thống đường dẫn ống xăng dầu từ Bắc vào Nam dài 5.000 km, bất chấp điều kiện địa hình, thời tiết khắc nghiệt và sự đánh phá ngăn chặn quyết liệt của kẻ thù, đây được xem là một kỳ tích của bộ đội Trường Sơn, thể hiện tinh thần quật cường, ý chí sắt đá của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Điểm cuối đường ống dẫn xăng dầu VK96 là điểm cuối cùng của đường ống xăng dầu Bắc – Nam. Xăng dầu được bơm từ Kho Bến Thủy (thành phố Vinh - Nghệ An), trải qua 1.400 km, qua 115 trạm bơm đẩy về Bù Gia Mập. Ở đây có các bồn chứa xăng dầu lớn (hiện nay không còn các bồn chứa, chỉ còn 06 hố chôn bồn hình chữ nhật, mỗi hố chôn bồn có chiều ngang khoảng 04 đến 05 m, chiều dài khoảng 08 m đến 12 m, chiều sâu khoảng 01 m đến 02 m).

Từ Bù Gia Mập, nguồn xăng dầu được chở bằng xe bồn đến Bồn xăng - Kho nhiên liệu VK98 và Bồn xăng - Kho nhiên liệu VK99 (huyện Lộc Ninh).

Bồn xăng - Kho nhiên liệu VK98 được xây dựng năm 1974, nằm quanh ngọn đồi 117 (tên một điểm cao trong bản đồ quân sự) thuộc xã Lộc Quang với diện tích 10 ha,



gồm 7 bồn có sức chứa 250.000 lít/bồn và tổng kho VK98 có trữ lượng là 1.750.000 lít. Các bồn chứa xăng dầu được hàn bằng các tấm thép, mỗi bồn có đường kính 10 m, cao 3,5 m và cách nhau 100 m theo hình tam giác, được chôn dưới lòng đất và bao bọc bởi các loại cây rừng có bố trí bãi chông dày đặc. Các bồn chứa được nối với nhau bằng đường ống dẫn, xe đến lấy xăng không phải dùng máy hút mà chỉ cần mở van tự chảy. Tại đây luôn có một đại đội vận chuyển gồm 30 chiếc xe bồn (xe xitéc), ngày đêm vận chuyển xăng, dầu ra chiến trường. Sau ngày giải phóng đất nước, các bồn chứa xăng dầu được Hậu cần Quân khu 7 tháo dỡ, chỉ để lại một bồn phục vụ nhu cầu tham quan, tìm hiểu của nhân dân.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, các bồn xăng dầu ở Bình Phước: Bồn xăng - Kho nhiên liệu VK98, Điểm cuối đường ống dẫn xăng dầu VK96 đã hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc là cung cấp xăng dầu đảm bảo cho các binh đoàn chủ lực tiến công thần tốc, giải phóng Sài Gòn, kết thúc cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc vĩ đại.

Trung tướng Đồng Sỹ Nguyên – nguyên Tư lệnh Bộ đội Trường Sơn từng nói: “Nếu đường Hồ Chí Minh là một huyền thoại thì đường ống dẫn dầu là huyền thoại trong huyền thoại đó”.

Với ý nghĩa lịch sử to lớn, di tích Bồn Xăng – Kho nhiên liệu VK98 huyện Lộc Ninh và di tích Điểm cuối đường ống dẫn xăng dầu VK96 huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nằm trong hệ thống di tích Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh đã được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích lịch sử quốc gia đặc biệt ngày 09/12/2013./.





Di tích Quốc gia

Địa điểm thành lập Chi bộ Đông Dương Cộng Sản Đảng ở Phú Riềng (Phú Riềng Đỏ)

Di tích Địa điểm thành lập Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng ở Phú Riềng (Phú Riềng Đỏ) tọa lạc tại xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Nơi đây, vào ngày 28/10/1929 đã thành lập Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng đầu tiên ở miền Đông Nam Bộ làm nền móng của phong trào cách mạng sau này.

Đồn điền cao su Phú Riềng thuộc Công ty Michelin được thành lập tại làng Phú Riềng, quận Bà Rá, tỉnh Biên Hòa (nay thuộc Công ty Cao su Đồng Phú). Khi đầu tư khai thác và phát triển cao su tại đây, tư bản Pháp đã tuyển mộ hàng trăm nghìn người từ các tỉnh miền Bắc và miền Trung vào Nam để làm dân phu. Dưới sự hỗ trợ của bộ máy chính quyền thuộc địa, tư bản Pháp đã bóc lột nặng nề và tàn nhẫn sức lao động của những người dân phu. Bị tra tấn tàn bạo, vô cùng hà khắc, không nhân quyền, không chỗ ở, đói cơm, thiếu áo... sống trong cảnh "Địa ngục trần gian", nơi mà "Mỗi cây cao su mọc lên là có một người công nhân ngã xuống". Bị đánh đập, cúp phạt tàn nhẫn nhưng mỗi phản ứng chống lại của công nhân dù lớn hay nhỏ đều bị đàn áp khốc liệt.

Năm 1928, đồng chí Nguyễn Xuân Cừ được Kỳ bộ Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội Bắc kỳ cử đi "vô sản hóa" ở đồn điền cao su Phú Riềng. Trước tình hình đó, để lãnh đạo các phong trào đấu tranh của công nhân, tháng 4/1928 tổ chức Thanh niên cách mạng Đồng chí hội được thành lập và hoạt động ngay trong lòng địch do đồng chí Nguyễn Xuân Cừ (Nguyễn Văn Vĩnh) làm Bí thư cùng với đồng chí Trần Tử Bình, đồng chí Phạm Thư Hồng, đồng chí Tạ, đồng chí Hòa, đồng chí Doanh và đồng chí Song. Đây chính là bộ phận đầu não lãnh đạo các hoạt động đấu tranh của công nhân cao su Phú Riềng. Từ tổ chức cơ sở này, ngày 28/10/1929, bên bờ suối Làng 3, Chi bộ Đông



Dương Cộng sản Đảng ra đời, còn được gọi là Chi bộ Phú Riềng.

Sự ra đời của Chi bộ Đông Dương cộng sản Đảng - Chi bộ Phú Riềng đã đáp ứng kịp thời yêu cầu đấu tranh cách mạng, nhanh chóng lãnh đạo công nhân cao su đấu tranh bằng nhiều hình thức phong phú, đòi quyền lợi cho tầng lớp dân phu. Đặc biệt là cuộc bãi công của 5.000 công nhân cao su năm 1930 làm nên Phú Riềng Đỏ anh hùng, phá tan “Địa ngục trần gian”. Sau 08 ngày (từ ngày 30/01/1930 - 06/02/1930), cuộc đấu tranh đã giành thắng lợi to lớn, ảnh hưởng sâu rộng và để lại bài học sâu sắc cho cách mạng Việt Nam. Cuộc đấu tranh Phú Riềng Đỏ đã góp phần thúc đẩy phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam lên một bước thắng lợi.

Với những giá trị lịch sử tiêu biểu nói trên, ngày 12/02/1999, di tích Địa điểm thành lập Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng ở Phú Riềng đã được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích lịch sử quốc gia.





Địa điểm Chiến thắng Chốt chặn Tàu Ô

Dịa điểm Chiến thắng Chốt chặn Tàu Ô tọa lạc tại ấp 4, xã Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Tàu Ô là tên gọi xuất phát từ suối Tàu Ô chảy ngang qua Quốc lộ 13 tại ấp 4, xã Tân Khai. Trong chiến dịch Nguyễn Huệ, Chốt chặn Tàu Ô có vị trí cách cống Tàu Ô (đoạn suối Tàu Ô chảy qua Quốc lộ 13) khoảng 400 m về hướng Bắc. Đây là một điểm chốt quan trọng trong hệ thống chốt chặn của Sư đoàn 7, được Sư đoàn 7 xây dựng công sự, hầm chữ A, giao thông hào làm trận địa chốt giữ. Sau ngày giải phóng Lộc Ninh ngày 07/4/1972, quân ta bao vây thị xã An Lộc, gián tiếp uy hiếp Sài Gòn. Trước tình hình đó, địch điều binh chi viện cho thị xã An Lộc và tái chiếm Lộc Ninh. Để đánh bại âm mưu của địch, Bộ Tư lệnh chiến dịch giao nhiệm vụ cho Sư đoàn 7 bố trí chốt chặn ở Tàu Ô nhằm ngăn chặn quân chi viện của địch từ Sài Gòn lên. Để thực hiện

kế hoạch giải tỏa đường 13, địch tập trung lực lượng lớn như: Bộ binh, cơ giới, thiết giáp, sử dụng nhiều thủ đoạn chiến tranh, các loại phương tiện, trang bị vũ khí hiện đại nhằm tiêu diệt trận địa chốt chặn của Sư đoàn 7.

Từ ngày 05/4/1972 đến ngày 28/8/1972, trên một đoạn đường dài gần 20 km đoạn từ cầu Cần Lê đến Nam Chơn Thành lấy Tàu Ô làm điểm chốt chính, Sư đoàn 7 cùng quân dân địa phương với lòng dũng cảm, sự mưu trí, sáng tạo, vận dụng linh hoạt cách đánh chốt kết hợp với vận động tiến công, đồng thời dựa vào hệ thống công sự vững chắc làm bằng sức người, tạo ra hệ thống công sự, cụm chốt liên hoàn, hầm chữ L, hầm chữ A vững chãi che chắn. Thực hiện: “Chốt cứng, chặn đứng, giữ vững trận địa dài ngày, không cho xe dưới lên, trên xuống”, qua đó đánh bại mọi cuộc tiến công tiêu diệt chốt của địch, khiến địch bị bất ngờ về chiến thuật.

Năm 2009, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Phước phối hợp với Sư đoàn 7 xây dựng công trình Tượng đài Chiến thắng Chốt chặn Tàu Ô với diện tích 11.451,7 m², bao gồm 2 hạng mục công trình chính: Nhà bia tưởng niệm ghi danh liệt sĩ Sư đoàn 7 và liệt sĩ thuộc các lực lượng vũ trang địa phương đã hy sinh tại đây và Tượng đài chiến thắng Tàu Ô.

Di tích Địa điểm Chiến thắng Chốt chặn Tàu Ô là di tích tiêu biểu, có ý nghĩa, giá trị lịch sử to lớn. Ngày 29/3/2012, di tích Địa điểm Chiến thắng Chốt chặn Tàu Ô đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng là di tích lịch sử quốc gia.

